TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thanh
Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 11/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Giáp Văn A, sinh năm 1989 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Hiện cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Giáp Văn A trình bày***: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 18/8/2014 trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm cãi nhau, không xây dựng được hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2019. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Giáp Thị Bảo T, sinh ngày 26/8/2014 và Giáp Minh K, sinh ngày 30/11/2016, hiện hai con đang ở cùng anh, các

con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh xin được nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị N,*** mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay anh A vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, anh A trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh A vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho anh A được ly hôn chị N; giao anh A nuôi hai con chung; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Anh A không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Anh A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Giáp Văn A, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh A xin được ly hôn chị N, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh A vắng mặt có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Văn A kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 18/8/2014, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau,

không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 3/2019. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh A thiết tha xin được ly hôn, phía chị N mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh A là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho anh A được ly hôn chị N để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh A và chị N sinh được hai con chung là Giáp Thị Bảo T, sinh ngày 26/8/2014 và Giáp Minh K, sinh ngày 30/11/2016, các cháu đang ở cùng anh A, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh A xin được nuôi cả hai con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Phía chị N đã được Toà án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. HĐXX xét thấy cháu T có nguyện vọng muốn ở với bố; nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao anh A nuôi cả hai con, nếu sau này chị N có mặt đề nghị thay đổi việc nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Về cấp dưỡng nuôi con, anh A không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh A không đề nghị Tòa án giải quyết; phía chị N mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không phối kết hợp để làm việc, tại phiên tòa hôm nay chị N vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 238; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giáp Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2/ Về con chung: Xử giao anh Giáp Văn A nuôi hai con chung là Giáp Thị Bảo T, sinh ngày 26/8/2014 và Giáp Minh K, sinh ngày 30/11/2016; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; chị N được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Anh Giáp Văn A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012900 ngày 01/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt, niêm yết án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Y, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi